|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND  **Dự thảo** | *Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2025* |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Phân tích Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2024 của Lai Châu; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX năm 2025**

Căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Lai Châu (PAR INDEX) do Bộ Nội vụ công bố ngày 06/4/2025[[1]](#footnote-1), UBND tỉnh phân tích, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh như sau:

**1. Kết quả Chỉ số PAR INDEX năm 2024**

Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2024 đạt 85.97 điểm, tăng 0.19 điểm so với năm 2023, xếp vị trí thứ 56/63 tỉnh, thành phố, giảm 7 hạng so với năm 2023 (xếp thứ 12/14 tỉnh trong vùng Trung du miền núi phía Bắc[[2]](#footnote-2)). Trong đó, điểm thẩm định đạt 60,10/68.0 điểm (***đạt 88,38%- tăng 0,46% so với năm 2023***[[3]](#footnote-3)), điểm điều tra xã hội học đạt 25,87/32.0 điểm (***đạt 80,84% - giảm 0,34% so với năm 2023***[[4]](#footnote-4)).

Có 1/8 chỉ số thành phần tăng hạng (*chỉ số thành phần Cải cách tài chính công tăng 4 hạng, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố*). 7/8 chỉ số thành phần giảm hạng, trong đó chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy giảm nhiều nhất -30 hạng so với năm 2023), cụ thể:

**Bảng xếp hạng các tiêu chí thành phần 2024 so với năm 2023**

| **Số**  **TT** | **Lĩnh vực/Tiêu chí/**  **Tiêu chí thành phần** | **Năm 2023** | | | **Năm 2024** | | | **Tăng/giảm của năm 2024 so với năm 2023** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **Xếp hạng/63 tỉnh, thành phố** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **Xếp hạng/63 tỉnh, thành phố** | **Điểm** | **Thứ hạng** |
| 1 | Công tác chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính | **9.5** | 9.44 | 19 | **9.5** | 9.41 | 28 | -0.03 | -9 |
| 2 | Cải cách thể chế | **10.0** | 9.36 | 34 | **10.0** | 9.09 | 22 | 0.01 | -15 |
| 3 | Cải cách thủ tục hành chính | **13.0** | 12.97 | 7 | **13.0** | 12.98 | 49 | 0.01 | -22 |
| 4 | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính | **10.5** | 9.8 | 13 | **10.5** | 9.57 | 43 | -0.23 | -30 |
| 5 | Cải cách chế độ công vụ | **15.0** | 12.41 | 39 | **15.0** | 12.38 | 42 | -0.03 | -3 |
| 6 | Cải cách tài chính công | **12.0** | 9.45 | 57 | **12.0** | 9.35 | 53 | -0.1 | 4 |
| 7 | Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số | **13.5** | 11.48 | 28 | **13.5** | 11.33 | 36 | -0.15 | -8 |
| 8 | Tác động của CCHC phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh | **6.5** | 2.89 | 53 | **6.5** | 3.69 | 50 | 0.8 | 3 |
| Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công (Chỉ số SIPAS) | **10.0** | 7.97 | 41 | **10.0** | 8.16 | 43 | 0.19 | -2 |
|  | **Tổng cộng** | **100.0** | **85.78** | **49** | **100.0** | **85.97** | **56** | **0.19** | **-7** |

Đánh giá với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 2205/KH-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Lai Châu năm 2024, như sau:

| **STT** | **Chỉ số thành phần** | **Mục tiêu đề ra năm 2024** | | **Kết quả đạt được năm 2024** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số (tính tỷ lệ % điểm đạt được/điểm tối đa)** | **Thứ hạng so với cả nước** | **Chỉ số (tính tỷ lệ % điểm đạt được/điểm tối đa)** | **Thứ hạng so với cả nước** |
| **Chỉ số PAR INDEX** | | **Đạt từ 86% điểm trở lên** | **Tăng từ 3-5 hạng so với năm 2023** | **85,97%** | **Giảm 7 hạng so với năm 2023** | **Không đạt** |
| 1 | Công tác chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính | Trên 99% | 16-19 | 99,05 | 28 | **Đạt tỷ lệ điểm nhưng thứ hạng không đạt** |
| 2 | Cải cách thể chế | Trên 94% | 30-34 | 90,90 | 49 | Không đạt |
| 3 | Cải cách thủ tục hành chính | Trên 99% | 5-7 | 99,85 | 22 | **Đạt tỷ lệ điểm nhưng thứ hạng không đạt** |
| 4 | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính | Trên 93% | 10-13 | 91,14 | 43 | Không đạt |
| 5 | Cải cách chế độ công vụ | Trên 83% | 36-39 | 82,53 | 42 | Không đạt |
| 6 | Cải cách tài chính công | Trên 78% | 54-57 | 77,92 | 53 | **Tỷ lệ điểm không đạt nhưng thứ hạng vượt** |
| 7 | Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số | Trên 86% | 25-28 | 83,93 | 36 | Không đạt |
| 8 | Tác động của CCHC đến phát triển KTXH của tỉnh | Trên 60% | 55-60 | 56,77 | 50 | **Tỷ lệ điểm không đạt nhưng thứ hạng vượt** |
| Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức (Chỉ số SIPAS) | Trên 80% | 45-50 | 81,60 | 55 | Tỷ lệ điểm đạt nhưng thứ hạng không đạt |

**2. Đánh giá kết quả các chỉ số thành phần**

**2.1. Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành**

Điểm đạt được 9.41/9.5 điểm (bằng 99,05%), xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố, giảm 0.02 điểm và giảm 9 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hiện kế hoạch CCHC | **1.5** | **1.5** | 0 | Triển khai hoàn thành 32/32 nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của UBND tỉnh (đạt 100%) | Sở Nội vụ và các cơ quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh |
| 2 | Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ | **0.5** | **0.5** | 0 | Thực hiện đảm bảo số lượng (04/04), thời gian, nội dung báo cáo định kỳ cải cách hành chính trong năm 2024 | Sở Nội vụ |
| 3 | Công tác tuyên truyền | **1** | **1** | 0 | Công tác tuyên truyền CCHC được đẩy mạnh. Trong năm, tỉnh đã thực hiện với nhiều hình thức như: Qua tổ chức các hội nghị, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, qua Báo Lai Châu, Đài phát thanh Truyền hình, Cổng thông tin/Trang thông tin điện tử, xây dựng video tuyên truyền trên các youtube, facebook, tuyên truyền thông qua các phiên tòa giả định, thông qua các hội thi trực tuyến. | Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh |
| 4 | Sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính | **2** | **2** | 0 | Trong năm 2024, các cơ quan trong tỉnh đã tham mưu, áp dụng nhiều giải pháp, sáng kiến góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Các sáng kiến đã được Bộ Nội vụ công nhận cho điểm gồm: (1) Đổi mới phương pháp triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua phiếu điều tra điện tử của Sở Nội vụ (2) Đổi mới phương pháp kiểm tra cải cách hành chính từ trực tiếp sang trực tuyến của Sở Nội vụ. (3). “Ứng dụng phương pháp 5S trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị - thí điểm tại Sở Giao thông vận tải”; (4) Xây dựng “mô hình tổ dân phố, bản chuyển đổi số” thí điểm tại thị trấn Tân uyên, huyện Tân Uyên. | Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giao thông vận tải, huyện Tân Uyên |
| 5 | Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp | **1** | **1** | **1** | Trong năm 2024, tỉnh Lai Châu tổ chức 03 cuộc đối thoại với doanh nghiệp, đối thoại với thanh niên, đối thoại với hộ nông dân sản xuất giỏi, đối thoại với nhân dân và công chức xã mường tè, huyện mường tè.  Sau các hội nghị đối thoại, UBND tỉnh đã có thông báo kết luận chỉ đạo và tổng hợp kết quả trả lời các kiến nghị của thanh niên, nông dân doanh nghiệp |  |
| 6 | Công tác kiểm tra CCHC | **2** | **1.92** | -0.08 | Trong năm 2024, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã thực hiện kiểm tra cải cách hành chính tại 06 đơn vị cấp sở, 03 đơn vị cấp huyện trên tổng số 27cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện (đạt 33,3%). Sau kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã chỉ ra tồn tại, hạn chế, đề nghị các đơn vị khắc phục. UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh sau kiểm tra.  *Tuy nhiên, còn một số vấn đề tồn tại chỉ ra qua kiểm tra chưa được các đơn vị khắc phục triệt để, dẫn đến điểm đạt được của nội dung này chưa được tối đa (hạn chế của huyện Phong Thổ, Mường Tè và Sở Tài nguyên và Môi trường)[[5]](#footnote-5)* | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) |
| 7 | Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao | **1.5** | **1.49** | +0.06 | Trong năm 2024, UBND tỉnh Lai Châu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 188 nhiệm vụ, đã hoàn thành 21 nhiệm vụ đúng hạn, đang thực hiện 166 nhiệm vụ trong hạn, ***01 nhiệm vụ quá hạn[[6]](#footnote-6).*** | Văn phòng UBND tỉnh |
|  | **Tổng cộng** | **9.5** | **9.41** | **-0.02** |  |  |

**2.2. Chỉ số thành phần cải cách thể chế**

Điểm đạt được 9.09/10 điểm (bằng 90,9%), xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố, giảm 0.27 điểm và giảm 15 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật | **3** | **3** | 0 | Trong năm 2024, tỉnh Lai Châu thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật) theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ. | Sở Tư pháp |
| 2 | Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm | **1** | **1** | 0 | Trong năm, tỉnh đã ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần và ngưng hiệu lực trong năm 2023 đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. | Sở Tư pháp |
| 3 | Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật | **1.5** | **1.25** | -0.25 | UBND tỉnh đã hoàn thành xử lý 100% các văn bản phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo Kết luận kiểm tra của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp. Thời gian hoàn thành xử lý của tỉnh Lai Châu là 42 ngày (Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh).  *Tuy nhiên, theo tiêu chí chấm điểm thì phải hoàn thành trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền kiến nghị mới đạt điểm tối đa).* | Sở Tài chính tham mưu Quyết định sửa đổi  Sở Tư pháp phối hợp thẩm định |
| 4 | Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | **1** | **1** | 0 | Tỉnh Lai Châu thực hiện Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | Sở Tư pháp |
| 5 | Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành | **4** | **3.34** | **-0.01** | Nội dung này được đánh giá thông qua điều tra xã hội học. Việc khảo sát do Bộ Nội vụ tiến hành thông qua phiếu điều tra gửi đến địa chỉ mail công vụ/mail cá nhân của các đối tượng điều tra gồm: Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (46 đại biểu); Lãnh đạo cấp sở (172 Giám đốc, Phó giám đốc các sở); Lãnh đạo UBND cấp huyện (23 chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện/thành phố); Lãnh đạo cấp phòng thuộc sở (278 Trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh).  Các câu hỏi khảo sát hỏi về: Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành; Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành; Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành; Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương . | Sở Tư pháp theo dõi |
|  | **Tổng cộng** | **10** | **9.09** | **0.26** |  |  |

**2.2.3. Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính**

Điểm đạt được 12.98/13 điểm (bằng 99,85%), tăng 0.01 điểm và giảm 15 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC) | **1** | **1** | 0 | Trong năm, tỉnh triển khai các hoạt động kiểm soát TTHC đầy đủ, việc ban hành TTHC thực hiện theo đúng thẩm quyền. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 2 | Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ | **3.5** | **3.48** | năm 2023 điểm ở nội dung này là 3.0 điểm. Vì thế không so sánh | Tỉnh đã thực hiện tốt các nội dung sau: (1) Thực hiện công bố TTHC, danh mục TTHC đảm bảo thời gian theo quy định; (2) Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC và các quy định có liên quan trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang thông tin của các đơn vị, địa phương; (3) Công bố 100% TTHC nội bộ cấp tỉnh.  *Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại đó là mới đồng bộ, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia tiến độ, kết quả giải quyết TTHC đạt 96,92% (tiêu chí chấm điểm phải đạt 100% mới được điểm tối đa -1.0 điểm).* | Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi |
| 3 | Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông | **2.5** | **2.5** | năm 2023 điểm ở nội dung này là 3.0 điểm. Vì thế không so sánh | Các nội dung đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đều được tỉnh triển khai đảm bảo, cụ thể:  (1) 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa  (2) Tỉnh có 85 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, 35 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền  đảm bảo tiêu chí chấm điểm của Bộ (*trên 40 TTHC liên thông cùng cấp, 30 TTHC liên thông các cấp chính quyền*). | Văn phòng UBND tỉnh theo dõi |
| 4 | Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC | **5** | **5** | +0.03 | Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt việc giải quyết TTHC cho người dân. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn ở cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đều đạt trên 99,9%.  Số TTHC trễ hạn được các cơ quan nhà nước có văn bản xin lỗi và thực hiện các quy trình giải quyết đúng quy định.  Trong năm 2024, có 80% cơ quan chuyên môn (12/15 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh); 100 cấp huyện; 91,5% (97/106 đơn vị cấp xã) được đánh giá chất lượng giải quyết TTHC xếp loại tốt trở lên – Đáp ứng tiêu chí đạt điểm tối đa của Bộ chỉ số. | Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi |
| 5 | Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh | **1** | **1** | 0 | Trong năm UBND tỉnh đã tiếp nhận 11 PAKN, thực hiện trả lời 11 PAKN (đạt 100%) đảm bảo đúng thời gian, quy trình. | Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi |
|  | **Tổng cộng** | **13** | **12.98** | **+0.01** |  |  |

**2.4. Chỉ số thành phần về cải cách tổ chức bộ máy**

Điểm đạt được 9.57/10.5 điểm (bằng 91,14%), giảm 0.23 điểm và giảm 30 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị | **6.5** | **5.79** | -0.19 | Năm 2024, tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính. Các nội dung do Bộ Nội vụ thẩm định (đánh giá thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh) đều đạt điểm tối đa, cụ thể:  (1) Sau sắp xếp tinh gọn bộ máy, các cơ quan đơn vị đã rà soát chức năng, nhiệm vụ trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền. UBND tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của 19 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đúng quy định.  (2) Ban hành và thực hiện đảm bảo quy định số lượng cấp phó của các cơ qan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.  (3) Quyết liệt sắp xếp, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập. Tính đến hết năm 2024, tỉnh Lai Châu sắp xếp giảm 166 đơn vị sự nghiệp công lập đạt 27,75% so với năm 2015 vượt 17,75% so với mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đến năm 2021 và vượt 7,75% so với mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đến năm 2025.  ***Tuy nhiên, các nội dung điều tra xã hội học, khảo sát Đại biểu HĐND tỉnh, Lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố và lãnh đạo cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành đánh giá tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy, tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh thì đạt không cao (đạt 2,29/3,0 điểm-giảm 0,19 điểm so với năm 2023 (năm 2023 đạt 2,48/3,0 điểm).*** | Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, tham mưu |
| 2 | Thực hiện các quy định về quản lý biên chế | **1** | **1** | 0 | Việc giao, quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh thực hiện đảm bảo, không vượt quá so với số biên chế, số người làm việc được Trung ương giao | Sở Nội vụ |
| 3 | Thực hiện phân cấp quản lý | **3** | **2.77** | -0.05 | Tương tự như năm 2023, việc thực các nội dung chấm điểm phân cấp quản lý, tỉnh Lai Châu đều thực hiện đảm bảo, đạt 2/2 điểm thẩm định, cụ thể:  (1) Thực hiện phân cấp các nội dung, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;  (2) Trong năm tỉnh đã tổ chức thực hiện các đoàn thanh tra, kiểm tra các nội dung đã phân cấp như thanh tra lĩnh vực nội vụ, kiểm tra lĩnh vực xây dựng, kiểm tra lĩnh vực quản lý ngân sách;  (3) Qua thanh tra, kiểm tra, các Đoàn thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, tồn tại, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Các đơn vị được thanh tra, kiểm tra đã có kế hoạch, giải pháp khắc phục.  *Tuy nhiên, điểm đánh giá tính hợp ý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện qua khảo sát Đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, lãnh đạo các phòng chuyên môn cấp sở thì điểm chưa đạt tuyệt đối, được 0,77/1 điểm (giảm 0,05 điểm so với năm 2023).* |  |
|  | **Tổng cộng** | **10.5** | **9.57** | **-0.23** |  |  |

**2.5. Chỉ số thành phần về Cải cách chế độ công vụ**

Điểm đạt được 12.38/15 điểm (bằng 82,53%), giảm 0.03 điểm và 3 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm | **1.75** | **1.75** | 0 | Trong năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc rà soát, cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm. 29/29 cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm. 74/74 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm đã phê duyệt. | Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, tham mưu |
| 2 | Tuyển dụng công chức, viên chức | **2.5** | **2.29** | +0.01 | Công tác tuyển dụng công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian quy định. Cùng với đó, việc tuyển dụng viên chức đã được UBND tỉnh phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng trình tự, thẩm quyền.  ***Tuy nhiên, kết quả khảo sát, các Đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố, lãnh đạo cấp phòng của các sở, ban, ngành về tính công khai, minh bạch, trong công tác tuyển dụng; không có tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng công chức, viên chức chưa đạt điểm tối đa, đạt 1,79/2 điểm (tăng 0,01 điểm so với năm 2023).*** | Sở Nội vụ |
| 3 | Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý | **2.75** | **2.50** | -0.01 | Trong năm 2024, các trường hợp thuộc diện bổ nhiệm của tỉnh Lai Châu đều được thực hiện đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.  ***Mặc dù vậy, kết quả khảo sát đánh giá về tính công khai, minh bạch, tình trạng tiêu trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức chưa đạt điểm tối đa, được 1,75/2,0 điểm (giảm 0.01 điểm so với năm 2023).*** | Sở Nội vụ |
| 4 | Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức | **1.5** | **0.5** | 0 | Trong các năm trở lại đây, nội dung chấp hành kỷ luật kỷ cương của tỉnh Lai Châu đều đạt điểm thấp. Nội dung này không thực hiện khảo sát mà đánh giá trên cơ sở kết quả tự chấm của tỉnh. Trong năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định kỷ luật 10 cán bộ, công chức; Thủ trưởng các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã quyết định kỷ luật 57 cán bộ, công chức, viên chức. | Sở Nội vụ |
| 5 | Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức | **2** | **1.7** | -0.01 | Trong năm, tỉnh đã thực hiện đảm bảo 100% các nội dung, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu năm 2024. Qua đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh được nâng lên.  ***Tuy nhiên, qua khảo sát đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức điểm đạt được không cao, được 0,77/1,0 điểm (giảm 0,01 điểm so với năm 2023).*** | Sở Nội vụ |
| 6 | Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã | **0.5** | **0.5** | 0 | Đến nay, 100% cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Lai Châu đã đạt chuẩn về tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. | Sở Nội vụ |
| 7 | Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức | **4** | **3.06** | -0.02 | Nội dung đánh giá chất lượng công chức, viên chức thực hiện thông qua khảo sát, xin ý kiến các đại biểu HĐND tỉnh, Lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố, lãnh đạo cấp phòng của các sở, ban, ngành tỉnh. Các tiêu chí khảo sát đánh giá gồm: Năng lực chuyên môn; tinh thần trách nhiệm; tình trạng lợi dung chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc; tính hiệu quả trong thực hiện chính sách thu hút người tài năng vào bộ máy hành chính.  Kết quả điểm đạt được không cao 3,06/4.0 điểm (giảm 0.02 điểm so vơi năm 2023). Trong 04 tiêu chí khảo sát thì tiêu chí hiệu quả thực thi chính sách thu hút người có tài vào bộ máy của tỉnh thấp nhất đạt 0,7/1.0 điểm, tiêu chí tình trạng công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân có điểm điều tra đạt được cao nhất đạt 0,83/1/0 điểm. | Sở Nội vụ |
|  | **Tổng cộng** | **15.0** | **12.38** | **-0.03** |  |  |

**2.6. Chỉ số thành phần về Cải cách tài chính công**

Điểm đạt được 9.35/12 điểm (đạt 77.92%), giảm 0.1 điểm và tăng 4 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách | **5** | **4.07** | Không so sánh, do điểm 2 năm khác nhau | Tiêu chí đánh giá trên các nội dung về giải ngân vốn đầu tư công, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước.  Với sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, năm 2024, tỉnh Lai Châu giải ngân đầu tư công đạt 74% (đạt 0,74/1.0 điểm) – giảm so với năm 2023 là 0,11 điểm).  Trong năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đúng quy định (đạt 1,0/1,0 điểm). Các cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiến nghị thu hồi ngân sách đã cơ bản thực hiện, số tiền đã nộp lại ngân sách/số tiền phải thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán nhà nước đạt 0,77% (đạt 0,77/1.0 điểm).  Kết quả khảo sát tính hiệu quả của việc thiện cơ chế tự chủ, về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí do Đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, huyện, thành phố, lãnh đạo cấp phòng của các sở, ban, ngành tỉnh Lai Châu đánh giá, tỉnh Lai Châu được 1.55/2.0 điểm. | Sở Tài chính |
| 2 | Công tác quản lý, sử dụng tài sản công | **3** | **2.28** | Không so sánh, do điểm 2 năm khác nhau | Các nội dung đánh giá thông qua thẩm định cơ bản tỉnh Lai Châu đã thực hiện đảm bảo, đạt 1.5/2.0 điểm, cụ thể: 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; 2.937/2951 số nhà, đất trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý (đạt 99,5%).  ***Tuy nhiên, tiêu chí quản lý, sử dụng tài sản công tỉnh chưa đạt điểm tối đa, do: tỉnh chưa ban hành quy định thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ (do đó tiêu chí ban hành các các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lýchỉ đạt 0.25/0.75 điểm).***  ***Kết quả khảo sát đánh giá tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công đạt 0.78/1.0 điểm.*** | Sở Tài chính |
| 3 | Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) | 4 | 2.99 | +0,69 | Số điểm tăng so với năm 2023, do năm 2024, tỉnh có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng); Các đơn vị sự nghiệp sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính; thực hiện giảm chi ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (năm 2024 giảm 25.421 triệu đồng so với năm 2023).  ***Tuy nhiên, các nội dung không được điểm lĩnh vực tài chính công qua nhiều năm vẫn không khắc phục được, đó là: Số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tự đảm bảo một phần chi thường xuyên ít và không tăng[[7]](#footnote-7) (đạt 0/0.75 điểm). Kết quả khảo sát tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập đạt 0.74/1.0 điểm.*** | Sở Tài chính |
|  | **Tổng cộng** | **12.0** | **9.35** | **-0.1** |  |  |

**2.7. Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Điểm đạt được 11.33/13.5 điểm (bằng 83,93%) – giảm 0.15 điểm và giảm 8 bậc so với năm 2023.

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu | **3.5** | **3.06** | +0.68 | Các nội dung đánh giá, tỉnh Lai Châu đã thực hiện tốt, đạt điểm tối đa, gồm:  - (1) Triển khai xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử (đạt 0.5/0.5 điểm);  - (2) Triển khai trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số (đạt 1.0/1.0 điểm). - (3) 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) (đạt 1.0/1.0 điểm) ***Tuy nhiên, vẫn còn nội dung chấm điểm tỉnh Lai Châu chưa đạt điểm tối đa, cụ thể:***  ***Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức đạt 56,25% - tức mới thực hiện được 9/16 dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia –NDXP (đạt 0.56/1.0 điểm)*** | Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) |
| 2 | Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước | **3** | **3** | 0 | Tỉnh Lai Châu đã thực hiện tốt các nội dung sau và đạt điểm tối đa:  - (1) 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng ở cẩp tỉnh, cấp huyện (đạt 0.5/0.5 điểm);  - (2) 100% các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (đạt 1.0/1.0 điểm);  - (3) Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu theo quy định (đạt 1.5/1.5 điểm); | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh |
| 3 | Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức | **7** | **5.28** | -0.82 | Các tiêu chí đánh giá tỉnh Lai Châu đạt điểm tối đa gồm:  - (1) Công thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định (đạt 0.5/0.5 điểm);  - (2) thiết lập và vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với đầy đủ các tính năng theo quy định (đạt 1.0/1.0 điểm)  - (3) 100% dịch vụ công đáp ứng đủ điều kiện được đưa lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.  ***Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung thuộc tiêu chí đánh giá phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức tỉnh chưa đạt điểm tối đa, cụ thể:***  ***(1) Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh đạt thấp 55,47% (đạt 0.83/1.5 điểm)***  ***(2) Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến mới đạt 72,69% đạt 0,36/0,5 điểm.***  ***(3) Tỷ lệ số hóa hồ sơ toàn tỉnh đạt 73.96%, tỷ lêh khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt thấp 0,06 % đạt 0,25/1.0 điểm.***  ***(4) Kết quả khảo sát đánh giá chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đạt 0,82/1.0 điểm.*** | Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông |
|  | **Tổng cộng** | **13.0** | **11.33** | Không so sánh, do điểm 2 năm khác nhau |  |  |

**2.8. Tác động của CCHC**

Điểm đạt được 11,84/16.5 điểm, tăng 0,98 điểm so với năm 2023

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **+/- so với năm 2023** | **Nguyên nhân tăng/giảm/giữ nguyên** | **Đơn vị chủ trì tham mưu/theo dõi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tác động đến phát triển kinh tế xã hội | 6.5 | 3.69 | +0.8 | Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội được đánh giá thông qua 4 tiêu chí. Cả 4 tiêu chí đánh giá tỉnh Lai Châu đều không đạt điểm tối đa, trong đó có 01 tiêu chí không được điểm, cụ thể:  (1) Mức độ phát triển doanh nghiệp năm 2024 so với năm 2023 đạt 1,5/2,0 điểm (trong đó tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm 2023 đạt 0.5/0.5 điểm, tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp tăng so với năm 2023 nên được đánh giá 1.0/1.0 điểm, nhưng tỷ lệ vốn đăng ký của doanh nghiệp lại giảm so với năm 2023 nên được 0/0.5 điểm  (2) Thực hiện thu ngân sách năm 2024 trên địa bàn tỉnh vượt chỉ tiêu chính phủ giao đạt 1.0/1.0 điểm, tuy nhiên giá trị thu ngân sách nhà nước của tỉnh Lai Châu xếp thứ 60/63 địa phương, đạt 0.25/1.0 điểm.  (3) Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đạt 0,93/1,5 điểm (do trong năm 2024, tỉnh chỉ thực hiện đạt và vượt 39/49 chỉ tiêu được HĐND tỉnh giao)  ***(4) Nội dung đánh giá mức độ thu hút đầu tư năm 2024 tỉnh Lai Châu không được điểm (0/1.0 điểm). Do tổng số vốn thu hút đầu tư năm 2024 giảm so với năm 2023.*** | Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) |
| 2 | Tác động đến người dân (Chỉ số SIPAS) | **10** | **8.15** | +0,18 | Chỉ số SIPAS được thực hiện hoàn toàn qua điều tra khảo sát, xin ý kiến người dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Năm 2024, Bộ Nội vụ thực hiện khảo sát với 486 phiếu phân bổ đều cho 03 huyện, thành phố (gồm: Thành phố Lai Châu, huyện Sìn Hồ là đơn vị hành chính loại I và huyện Nậm Nhùn là đơn vị hành chính loại II). Phiếu khảo sát được phát trực tiếp đến từng hộ gia đình đã được chọn để một thành viên đại diện của gia đình trở lời phiếu khảo sát.  Chỉ số SIPAS 2024 tỉnh Lai Châu đạt 81.51%, tăng 1,69% so với năm 2023; xếp hạng đứng thứ 55/63 tỉnh, thành phố, giảm 05 hạng so với năm 2023.  Mặc dù thứ hạng của tỉnh giảm so với năm 2023 nhưng tất cả các chỉ số đánh giá sự hài lòng của tỉnh năm 2024 đều tăng điểm so với năm 2023, trong đó yếu tố xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách công tăng 1,72% và yếu tố cung cấp dịch vụ hành chính công tăng 1,66%. |  |
|  | **Tổng cộng** | **16.5** | **11.84** | +0.98 |  |  |

**3. Đánh giá chung**

**3.1. Kết quả đạt được**

Công tác xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 được UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tiến độ theo quy định. Việc tự chấm điểm và cung cấp tài liệu kiểm chứng của tỉnh tương đối chính xác với kết quả thẩm định do Bộ Nội vụ công bố (*tỉnh Lai Châu tự chấm được 60,22/68.0 điểm; kết quả điểm thẩm định đạt 60,10/68.0 điểm*).

Các nội dung do Bộ Nội vụ và các thành viên trong Hội đồng thẩm định đánh giá trên cơ sở kết quả lãnh, chỉ đạo cải cách hành chính, cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh Lai Châu trong năm 2024 đều có những chuyển biến tích cực, có nội dung đánh giá qua thẩm định đạt điểm tuyệt đối và có kết quả xếp hạng cao so với các tỉnh, thành phố trên cả nước, như: Công tác chỉ đạo, điều hành tỉnh Lai Châu đạt 9,41/9.5 điểm, xếp hạng 28/63 tỉnh, thành phố[[8]](#footnote-8); Công tác cải cách thể chế đạt 9,09/10.0 điểm, xếp hạng 22/63 tỉnh, thành phố; công tác cải cách tổ chức bộ máy được thẩm định đạt điểm tối đa 6.5/6.5 điểm.

Một số tiêu chí chấm điểm trong năm 2023 không đạt hoặc đạt điểm thấp đã được khắc phục trong năm 2024 như: Lĩnh vực tài chính công điểm tăng (do đã tăng thêm 01 đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên so với năm 2023[[9]](#footnote-9)); đánh giá tác động của CCHC đến sự phát triển của kinh tế-xã hội điểm cũng tăng (do tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng hơn so với năm 2023; thu ngân sách địa phương tăng so với năm 2023; Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh có sự cải thiện hơn so với năm 2023, tỷ lệ hài lòng đạt 81,51% (năm 2023 đạt 79,82%); nhiều tiêu chí chấm điểm lĩnh vực cải cách thể chế, thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ… đạt điểm tuyệt đối như: thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL, kiểm tra văn bản QPPL, kiểm soát quy định TTHC khi ban hành các văn bản QPPL, công bố công khai TTHC và các quy định có liên quan, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC, thực hiện các quy định về vị trí việc làm, tuyển dụng công chức, viên chức, thực hiện các quy định về bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý, thực hiện các quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước….

**3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Mặc dù điểm chỉ số tăng nhưng thứ tự xếp hạng giảm, giảm 7 hạng so với năm 2023. Một số nội dung, tiêu chí đánh giá qua thẩm định không đạt điểm, do còn có những hạn chế không khắc phục được của năm 2023 và những năm trước, như:

- Tình trạng vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức lãnh đạo từ cấp trưởng phòng trở lên dẫn đến phải xử lý kỷ luật trong năm 2024 (Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Lai Châu, Trường Cao đẳng cộng đồng, Sở Công thương, Ban Dân tộc, Hội văn học nghệ thuật). Nguyên nhân: Tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có việc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc khắc phục những kiến nghị của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tại một số đơn vị chưa triệt để (kiểm tra CCHC có Sở Tài nguyên và Môi trường, huyện Phong Thổ, huyện Mường Tè; đối với các kiến nghị liên quan đến kiến nghị của Kiểm toán như: thành phố Lai Châu, Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh với vai trò là chủ đầu tư..).

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia chưa đạt 100%. Nguyên nhân, do thao tác của công chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh có lúc còn chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ các thao tác theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, dẫn đến tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa đảm bảo mục tiêu đề đề ra (Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đề ra phải đạt 100% - Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa còn thấp. Nguyên nhân, do: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; một số cán bộ, công chức chuyên môn đã được tập huấn nhưng kỹ năng thực hiện các bước, quy trình, thao tác trên hệ thống còn nhiều hạn chế; trang thiết bị, cơ sở vật chất, đổi mới hạ tầng công nghệ thông tin, nhưng vẫn còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là ở cấp xã. Nhu cầu thực tế về khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu của người dân còn tương đối thấp. Mặt khác, khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn chưa đồng đều; một bộ phận người dân, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa hoặc người lớn tuổi, chưa quen với việc tra cứu và sử dụng dữ liệu số; còn nghi ngờ tính xác thực hoặc cập nhật của dữ liệu.

- Tỷ lệ giải ngân vấn đầu tư công đạt thấp; thu hút đầu tư giảm cả về số dự án và tổng vốn đầu tư, còn một số chỉ tiêu phát triển kinh tế -xã hội năm 2024 chưa đạt so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao, thu ngân sách địa phương năm 2024 xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố. Nguyên nhân: Tỉnh Lai Châu cách xa trung tâm kinh tế lớn của cả nước, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, đặc biệt hạ tầng giao thông nên khó khăn trong thu hút đầu tư, bên cạnh đó các nhà đầu tư sau khi nghiên cứu, khảo sát dự án không đáp ứng như kỳ vọng ban đầu, còn vướng mắc về điều kiện tập trung đất đai nên không tiến hành lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư. Các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc mở rộng thị trường, ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh; năng lực quản trị của một số nhà đầu tư, doanh nghiệp còn yếu, thiếu chuyên nghiệp, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương và một số đơn vị chưa thực sự quyết liệu, hiệu quả trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có trách nhiệm chưa cao, giải quyết một số công việc còn chậm, lúng túng, trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên thấp. Nguyên nhân: Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phần lớn là các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên (chiếm khoảng 88,64% trên tổng số đơn vị sự nghiệp công lập, tuy nhiên, đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo chiếm 76,59% chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), do tính chất đặc thù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, phần lớn các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước hỗ trợ chi hoạt động vì không có nguồn thu và nguồn thu thấp không ổn định.

- Mặc dù kết quả thẩm định do các Bộ đánh giá, nhiều nội dung tỉnh Lai Châu đạt điểm tuyệt đối nhưng kết quả khảo sát (điều tra xã hội học) xin ý kiến các Đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và lãnh đạo cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh về các tác động của công tác cải cách hành chính đến cải cách thể chế, đến tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, đến công tác quản lý tài chính công, chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và khảo sát việc cung cấp và tổ chức thực hiện các chính sách công, dịch vụ công của tỉnh qua khảo sát mức độ hài lòng của người dân trên địa bàn tỉnh lại thấp, nên ảnh hưởng đến điểm và xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Nguyên nhân: Kết quả điều tra là ý kiến đánh giá của từng đối tượng khảo sát gồm: Đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, lãnh đạo cấp phòng của các sở, ban, ngành và người dân trên địa bàn tỉnh. Phiếu khảo sát gồm nhiều câu hỏi; mỗi câu hỏi gồm nhiều phương án lựa chọn như rất tốt – tốt – trung bình – kém hay từ rất hài lòng – hài lòng – không hài lòng – rất không hài lòng. Vì thế rất khó đạt điểm tối đa (nếu đạt điểm tối đa thì 100% người được trả lời phải trả lời 100% câu hỏi với phương án lựa chọn là tốt nhất).

**3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2025**

**3.1. Mục tiêu:** Tiếp tục duy trì những nội dung đánh giá đã đạt điểm tối đa; cải thiện, nâng cao các nội dung đánh giá mà điểm chưa đạt hoặc đạt chưa được tối đa theo thang điểm chấm của Bộ Chỉ số.

**3.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

**a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương**

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là các Chỉ số thành phần thuộc phạm vi phụ trách của ngành, lĩnh vực; hoặc những hạn chế, khuyết điểm liên quan trực tiếp đến đơn vị mình.

- Thực hiện tốt công tác cải cách TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; tiếp tục duy trì và tổ chức có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử và thực hiện số hóa TTHC theo đúng quy định.

-Quán triệt, tuyên truyền nâng cao ý thức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức. Gắn với công tác tuyên truyền là công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và đánh giá, xếp loại cán bộ, CCVC để sàng lọc những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh thông, đủ đức, đủ tài để phục vụ Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Tiếp tục tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Tiến hành các giải pháp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ các dự án đã, đang triển khai; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

- Chuyển đổi số ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, khai thác hiệu quả dữ liệu ngành, đặc biệt là dữ liệu dân cư theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công của tỉnh; tăng cường tích hợp các ứng dụng, tiện ích thông minh trên Cổng để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

- Nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị đối thoại giữa chính quyền tỉnh với người dân, doanh nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá  nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế hộ, kinh tế  tư nhân phát triển lên thành lập doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư và công tác thu hút đầu tư theo đúng chủ trương, định hướng phát triển  kinh tế - xã hội; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư chung của tỉnh trong thời gian tới phù hợp với cơ chế, chính sách của Trung ương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**b) Sở Nội vụ**

- Tiếp tục chủ động, bám sát nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ để tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC, Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính kịp thời, chất lượng.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan trong công tác tự chấm điểm, tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh trong năm 2025, trong đó cần xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để làm tốt hơn nữa những nội dung đã được ghi nhận trong năm 2024, khắc phục những nội dung chưa đạt được hoặc đã đạt nhưng chưa toàn diện.

- Tham mưu, theo dõi các chỉ số thành phần: Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì theo dõi và phối hợp với Bộ Nội vụ, các địa phương thực hiện đo lường sự hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan hành chính trong năm 2025.

**c) Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Chủ động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện đánh giá và công khai chất lượng kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính  
phủ, Thủ tướng chính phủ đạt 100% .

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC của các cấp trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán và phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện có hiệu quả công  
tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông  
đảm bảo theo quy định. Thực hiện chặt chẽ các thủ tục hành chính giải quyết  
theo hình thức tại chỗ tại Trung tâm. Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của những cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

**d) Sở Tư pháp**

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai tốt nội dung cải cách thể chế: Theo dõi thi hành pháp luật; rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành một phần hoặc toàn bộ và kịp thời ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho các quy định trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL tại tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật đến người dân, doanh nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao kết quả điều tra xã hội học đánh giá tác động của cải cách hành chính đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành.

**e) Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền  
điện tử tỉnh; triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử  
dụng công nghệ điện toán đám mây; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu  
dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ  
liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

**-** Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp để tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động sáng kiến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, sáng tạo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đóng góp các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính hiệu quả, mang tính đột phá để có thể triển khai nhân rộng ra toàn tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các giải pháp công nghệ thông tin nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình, hồ sơ thanh toán trực tuyến.

**g) Sở Tài chính**

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện kiểm tra các quy định về quản lý tài sản công theo quy định.

- Đôn đốc việc thực hiện cơ chế chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khắc phục các kiến nghị được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại tỉnh.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thực hiện có hiệu quả, nâng cao thứ hạng cải cách tài chính công của tỉnh trong năm 2025.

- Chủ trì, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp để triển  
khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, cố gắng phấn đấu 100% các chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch HĐND tỉnh giao, thu ngân sách của tỉnh vượt chỉ tiêu được Chính phủ giao trong năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND  
tỉnh tổ chức các giải pháp nhằm tăng cường đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh. Tăng cường đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đối thoại, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải.

- Tham mưu tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để tăng tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới, duy trì và phát triển các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo phân tích Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - Lưu: VT, KSTT, Sở Nội vụ. | TM. UỶ BAN NHÂN DÂN |

1. Quyết định số 286/QĐ-BNV ngày 38/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2024của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thứ tự cụ thể: (1) Thái Nguyên; (2) Yên Bái; (3) Phú Thọ; (4) Sơn La; (5) Bắc Giang; (6) Lào Cai; (7) Hà Giang; (8) Điện Biên; (9) Hòa Bình; (10) Lạng Sơn; (11) Tuyên Quang; (12) Lai Châu; (13) Bắc Kạn; (14) Cao Bằng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Năm 2023, điểm thẩm định đạt 59,79/68,0 điểm (đạt 87,92%) [↑](#footnote-ref-3)
4. Năm 2023 đạt 25,98/32.0 điểm (đạt 81,18%). [↑](#footnote-ref-4)
5. ( 1)Sở Tài nguyên và Môi trường: Khắc phục hạn chế của việc thực hiện trả lời công dân bằng văn bản đồng thời thực hiện đính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với những hồ sơ từ chối tiếp nhận theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP chưa triệt để.

   (2) Huyện Phong Thổ: Việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế còn chung chung, chủ yếu là tiếp tục lãnh, chỉ đạo, ban hành kế hoạch, công văn đôn đốc… chứ chưa có sản phẩm cuối cùng đối với một số hạn chế (hạn chế chưa kịp thời rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện khi có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ; hạn chế chứa thường xuyên rà soát, đề xuất với cấp cơ thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các tin TTHC có sự thay đổi đặc biệt là đối với thông tin về phí, lệ phí).

   (3) Huyện Mường Tè: chưa khắc phục được triệt để hạn chế về việc rà soát, cập nhật, bổ sung về cơ cấu tổ chức, các trường thông tin còn thiếu của cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. [↑](#footnote-ref-5)
6. 01 nhiệm vụ quá hạn đã hoàn thành: Báo cáo việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về thanh tra chuyên đề mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid 19 theo Công văn số 154/VPCP-V.I ngày 12/01/2024 của Văn phòng Chính phủ; hạn báo cáo ngày 30/01/2024; UBND tỉnh đã có Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 20/2/2024. Nguyên nhân do công tác rà soát, cập nhật số liệu từ năm 2020, 2021 nên ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp báo cáo. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo tiêu chí chấm điểm, nếu trong năm tỉnh có thêm đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo từ 10 dến dưới 30% chi thường xuyên thì được 0,25 điểm; có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% thì được cộng thêm 0,25 điểm và có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên được cộng thêm 0,25 điểm. Tuy nhiên, trong năm 2024, tỉnh Lai Châu không có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Do đó không được điểm toàn bộ nội dung này (0,75 điểm). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên là 25/440 đơn vị sự nghiệp công lập (5,68%). [↑](#footnote-ref-7)
8. Nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành đó là: toàn tỉnh đã triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; công tác tuyên truyền cải cách hành chính được đổi mới, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức – từ tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, đến việc tổ chức các buổi tuyên truyền bằng hình thức phiên tòa giả định, xây dựng các video theo từng nội dung cụ thể để tuyên truyền qua các mạng xã hội, đến tổ chức các hội thi trực tuyến…); công tác kiểm tra cải cách hành chính được đẩy mạnh, với tỷ lệ đơn vị kiểm tra đạt trên 30% số cơ quan chuyên môn và đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh, phương pháp kiểm tra đổi mới chuyển từ kiểm tra trực tiếp sang kiểm tra qua môi trường mạng. Đặc biệt, trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động nghiên cứu, áp dụng nhiều sáng kiến, giải pháp mới góp phần nâng cao hiệu quả tham mưu, tổ chức thực hiện cải cách hành chính và đã được các thành viên Hội đồng thẩm định chấm điểm đạt 2/2 điểm như: Giải pháp đổi mới phương pháp kiểm tra cải cách hành chính và sáng kiến đổi mới phương pháp triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua phiếu điều tra điện tử của Sở Nội vụ, sáng kiến xây dựng “mô hình tổ dân phố, bản chuyển đổi số” thí điểm tại thị trấn Tân uyên, huyện Tân Uyên, Sáng kiến ứng dụng phương pháp 5S trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị  tại Sở Giao thông vận tải [↑](#footnote-ref-8)
9. Được 0,25 điểm (năm 2023 không có điểm) [↑](#footnote-ref-9)